

Số: 06/2022/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý cũ số: 10/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ N; sinh năm: 1975

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hồng D; Sinh năm: 1979 và ông Phạm Xuân Thường; sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn Đắk T, xã Đắk NG, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

Chị Đỗ Thị Hồng D và anh Phạm Xuân Thường phải trả cho chị Trương Thị Mỹ N số tiền 495.520.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*) trong đó, nợ gốc là 380.000.000 đồng, nợ lãi là 115.520.000 đồng, lãi tính đến ngày 04/5/2022. Thời hạn trả nợ ngày 30/6/2022.

Chị Trương Thị Mỹ N có trách nhiệm trả cho chị Đỗ Thị Hồng D và anh Phạm Xuân Thường 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ hộ khẩu, 02 chứng minh nhân dân sau khi chị Đỗ Thị Hồng D và anh Phạm Xuân Thường trả hết nợ cho chị Trương Thị Mỹ N.

Đến hạn trả nợ theo thoả thuận (ngày 30/6/2022) mà chị Đỗ Thị Hồng D và anh Phạm Xuân Thường không trả số tiền nêu trên cho chị Trương Thị Mỹ N, bà Trương Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Đỗ Thị Hồng D và anh

Phạm Xuân Thường còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 05/5/2022 cho đến khi trả hết số nợ trên cho chị Trương Thị Mỹ N. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được các bên thỏa thuận là 1,6%/tháng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thị Hồng D và anh Phạm Xuân Thường nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.910.400 đồng (*Mười một triệu chín trăm mười ngàn bốn trăm đồng*).

Chị Trương Thị Mỹ N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Mỹ N số tiền là 11.788.800 đồng (*Mười một triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn tám trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2021/001650 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Dương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân